

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; ☐ Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Trắc địa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI THỊ HỒNG THẨM

2. Ngày tháng năm sinh: 17/12/1977; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01, tổ dân phố Phúc Lý 4, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bùi Thị Hồng Thẩm, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0976.785.816.

E-mail: bththam@hunre.edu.vn và buitham.tnmt@gmail.com.

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 10 năm 1999 đến tháng 5 năm 2004: Nhân viên Xí nghiệp Phát triển công nghệ Trắc địa - Bản đồ.

- Từ tháng 6 năm 2004 đến tháng 9 năm 2009: Giảng viên, Khoa Địa chính, Trường Cao đẳng Khí tượng thủy văn.

- Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 10 năm 2010: Giảng viên, Khoa Trắc địa - Bản đồ, Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Từ tháng 11 năm 2010 đến tháng 4 năm 2011: Giảng viên, Khoa Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Từ tháng 5 năm 2011 đến tháng 8 năm 2013: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Trắc địa cơ sở, Khoa Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 12 năm 2019: Giảng viên, Phó trưởng Khoa, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 10 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng Khoa, Phụ trách Khoa, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Giảng viên, Trưởng Khoa, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024)37643027.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 02 tháng 11 năm 1999; số văn bằng: B186460; ngành: Trắc địa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 3 năm 2014; số văn bằng: 086904; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: 000690; ngành: Kỹ thuật Trắc địa; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 6 năm 2014; số văn bằng: 003579; ngành: Kỹ thuật; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng II: Ngành Khoa học Trái đất - Mỏ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng hệ quy chiếu trắc địa quốc tế, công nghệ GNSS và mô hình trường trọng lực toàn cầu trong nâng cao độ chính xác đo đạc trắc địa hiện đại.

- Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng viễn thám, GIS và phân tích dữ liệu không gian trong giám sát biến động tài nguyên và môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ, trong đó:

+ 01 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ vào năm 2017.

+ 05 học viên bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ vào năm 2018-2023.

- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:
 - + 01 đề tài KHCN cấp Bộ với vai trò là chủ nhiệm đề tài.
 - + 05 đề tài KHCN cấp Cơ sở với vai trò là chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố được 42 bài báo khoa học, trong đó:
 - + 04 bài trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục (SCIE/Scopus: 02, ESCI/Scopus: 02);
 - + 19 bài trong các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước;
 - + 04 bài đăng trong kỷ yếu các hội thảo khoa học quốc tế có chỉ số ISBN;
 - + 15 bài trong kỷ yếu các hội thảo khoa học quốc gia có chỉ số ISBN.
- Đã xuất bản 04 cuốn giáo trình, trong đó:
 - + 01 giáo trình với vai trò là chủ biên;
 - + 01 giáo trình với vai trò là đồng chủ biên;
 - + 02 giáo trình với vai trò là thành viên.

15. Khen thưởng:

- 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018.
- 01 Bằng khen của Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng năm 2001.
- 02 Bằng khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm: 2012, 2015.
- 02 Chiến sĩ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường năm: 2014, 2017.
- 09 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm: 2009, 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Tôi nhận thấy bản thân có đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục, bao gồm:

- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt.
- Sống và làm việc theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.
- Tâm huyết với công tác nghiên cứu và sự nghiệp giáo dục, đào tạo.
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.
- Có lý lịch cá nhân rõ ràng.

Với vai trò là giảng viên tại một cơ sở giáo dục đại học, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục. Cụ thể:

- Giảng dạy và giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình của hệ thống giáo dục đại học, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và cập nhật.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ pháp luật, nội quy và quy định của Nhà trường.

- Giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trở thành tấm gương tốt cho người học.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Nhà trường.

Với vai trò là Lãnh đạo Khoa, một nhà quản lý giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học, tôi không chỉ thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giảng viên mà còn đảm nhận trách nhiệm quản lý, điều hành công tác giảng dạy, nghiên cứu và phát triển chuyên môn trong khoa, cụ thể:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chương trình giảng dạy luôn cập nhật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Quản lý đội ngũ giảng viên, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tạo môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho người học, thúc đẩy tinh thần chủ động, sáng tạo trong học tập.

- Hợp tác với các đơn vị trong và ngoài trường để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa, đóng góp vào sự phát triển chung của Nhà trường và ngành giáo dục.

Với sự tận tâm và trách nhiệm, tôi luôn nỗ lực đóng góp vào sự phát triển của nền giáo dục đại học, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng thời gian tham gia đào tạo là 21 năm, trong đó có 14 năm giảng dạy trình độ đại học, 9 năm giảng dạy trình độ thạc sĩ. Thông tin về 6 năm giảng dạy được liệt kê trong bảng dưới đây.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	01		0	247,5	247,5/507,6/216,0
2	2020-2021	0	0	01		80	120	200,0/355,1/199,8
3	2021-2022	0	0	01	01	135	45	180,0/271,8/199,5
3 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	02		173	75	248,0/413,1/199,5
5	2023-2024	0	0	0		65	165	230,0/401,9/193,4
6	2024-2025	0	0	0	01	20	210	230,0/377,2/189,0

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: ... năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội; số bằng: 086904; năm cấp: 2014.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không.

- Nơi giảng dạy: Không.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: Không.

3.2. Tiếng Anh: Bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Giang		x	x		05/2017 - 02/2018	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	26/4/2018
2	Phạm Duy Tùng		x	x		01/2018 - 3/2019		05/4/2019
3	Lương Anh Quang		x	x		01/2019 - 01/2021		15/01/2021
4	Nông Thu Trang		x	x		5/2021 - 5/2022		31/5/2022
5	Dương Hoàng Hải		x	x		01/2022 - 11/2022		17/11/2022
6	Bùi Long Nhật		x	x		01/2022 - 11/2022		17/11/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
Sau khi được công nhận TS							
1	Lý thuyết sai số	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, 2022	5	Không	Tr. 154-223	Số 4685/QĐ-TĐHHN, ngày 30/11/2022
2	Xử lý số liệu trắc địa	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, 2022	2	Không	Tr. 7-80	Số 377/QĐ-TĐHHN, ngày 10/02/2023

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
3	Ứng dụng công nghệ GNSS trong thành lập và hiện chỉnh bản đồ	Giáo trình	Nhà xuất bản Lao động, 2022	2	Đồng chủ biên	Tr. 20- 9; 62-79; 139-155	Số 147/QĐ-TĐHHN, ngày 16/01/2023
4	Hệ quy chiếu trắc địa	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024	1	Chủ biên	Tr. 1-145	Số 6309/QĐ-TĐHHN, ngày 24/12/2024

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/TK/TVC	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
<i>Đề tài cấp Bộ (01)</i>					
1	Sử dụng số liệu địa hình để nâng cao độ chính xác dữ liệu của thể trọng trường trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam	Chủ nhiệm	TNMT.07.40 Bộ Tài nguyên và Môi trường	2013-2015	14/11/2015 Xếp loại đạt
<i>Đề tài cấp cơ sở (05)</i>					
2	Nghiên cứu thiết lập hàm vận tốc chuyển dịch tuyệt đối vỏ Trái đất trên lãnh thổ Việt Nam	Chủ nhiệm	13.01.16.O.01 Bộ Tài nguyên và Môi trường	2016	29/11/2016 Xếp loại xuất sắc
3	Nghiên cứu đánh giá và quản lý chất lượng số liệu đo của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu	Chủ nhiệm	13.01.17.O.02 Bộ Tài nguyên và Môi trường	2017-2018	04/5/2018 Xếp loại xuất sắc
4	Xử lý số liệu hỗn hợp của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu	Chủ nhiệm	13.01.19.O.05 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2019	20/12/2019 Xếp loại xuất sắc
5	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định độ chính xác tuyến thủy chuẩn dựa trên dữ liệu GNSS/thủy chuẩn và mô hình trọng trường toàn cầu	Chủ nhiệm	13.01.22.O.02 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2022	02/11/2022 Xếp loại xuất sắc
6	Đánh giá độ chính xác trọng lực của mô hình trường trọng lực toàn cầu SGG-UGM-2 khu vực miền Nam Việt Nam	Chủ nhiệm	13.01.23.O.01 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2023	26/10/2023 Xếp loại xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
<i>Tạp chí trong nước (07 bài, trong đó 07 bài là tác giả chính)</i>								
1	Nghiên cứu áp dụng phương pháp bình sai lập để tìm kiếm các trị đo thô	1	x	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN 0866-7705 https://jgac.vn/index.php/journal/article/view/624		4	Số 1, tr. 37-41	2009
2	Sự cần thiết của việc hiện đại hoá mạng lưới không chế Trắc địa ở Việt Nam và những ưu thế cơ bản của trạm tham chiếu quan trắc liên tục CORS	1	x	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859-1477			Tập 100, số 14, tr. 52-53	2010
3	Khung và hệ quy chiếu Trái Đất	1	x	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN 0866-7705 https://jgac.vn/index.php/journal/article/view/464			Số 9, tr. 43-47,53	2011
4	Các hệ thống định vị vệ tinh và tương lai của các máy thu GNSS	2	x	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859-1477			Tập 125, số 15, tr. 18-20	2011
5	Sử dụng phần mềm để chuyển đổi dữ liệu dạng Raster giữa hai hệ tọa độ vuông góc không gian	2	x	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859-1477			Tập 125, số 15, tr. 27-29	2011

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6	Bình sai nhiều giai đoạn đối với lưới khống chế trắc địa mặt bằng	1	x	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859- 1477			Tập 155, số 21, tr. 130- 132	2012
7	Tính chuyển tọa độ giữa các khung quy chiếu Trái đất quốc tế	1	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN 1859- 1469 https://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=141		3	Số 41, tr. 52- 56	2013
Sau khi được công nhận TS								
<i>Tạp chí khoa học quốc tế (ISI/Scopus) (04 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</i>								
8	Evaluation of global gravity field models by using GNSS/leveling data: a case study in Vietnam	2	x	European Physical Journal Plus ISSN 2190- 5444 https://doi.org/10.1140/epjp/s13360-023-04576-z https://doi.org/10.1140/epjp/s13360-023-04680-0	SCIE/Scopus Q2, IF = 2.8 H-index = 84	5	Vol. 138 (10), 953	2023
9	Determination of the accuracy of leveling route based on GNSS/leveling and Earth gravitational model data SGG-UGM-2 at some typical regions in Vietnam	2	x	Journal of Mining Institute ISSN 2411- 3336 e-ISSN 2541- 9404 https://pmi.spmi.ru/pmi/article/view/15913	ESCI/Scopus Q1, IF = 2.4 H-index = 27		Vol 265, p. 34-44	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
10	Crustal movement model in the ITRF2020 - A case study in Northern Vietnam	2	x	Journal of Mining Institute ISSN 2411- 3336; e-ISSN 2541-9404 https://pmi.spmi.ru/pmi/article/view/16324	ESCI/Scopus Q1, IF = 2.4 H-index = 27		Vol 271, p. 120- 130	2025
11	Correction of global elevation data SRTM to the national elevation system in the territory of Vietnam	2	x	Australian Journal of Earth Sciences ISSN 0812- 0099; eISSN 1440-0952 https://doi.org/10.1080/08120099.2025.2450825	SCIE/Scopus Q3, IF = 1.2 H-index = 88		Vol.72 (1), p. 108- 117	2025
Tạp chí khoa học trong nước (12 bài, trong đó 11 bài là tác giả chính)								
12	Nghiên cứu xác định bán kính vùng lấy tích phân hợp lý để tính ảnh hưởng của địa hình trong dị thường trọng lực khu vực Đắc Lắc - Lâm Đồng	1	x	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859- 1477			Tập 214, số 8, tr. 19-21	2015
13	Phân loại đối tượng chiết tách lớp phủ bề mặt tại khu vực công viên địa chất Non Nước Cao Bằng dựa trên nền tảng điện toán đám mây	2	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866- 7608 https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/tapchikhtnmt/article/view/247/251		3	Số 31, tr. 65- 75	2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Độ chính xác của tuyến thủy chuẩn	1	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866- 7608 https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/tapchikhtnmt/article/view/418/454			Số. 41, tr. 133- 144	2022
15	Nghiên cứu giải pháp tự động hóa kiểm tra mâu thuẫn dữ liệu địa hình - thủy văn	3	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866- 7608 https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/tapchikhtnmt/article/view/428/441			Số 42, tr. 34- 43	2022
16	Improving the accuracy in processing GNSS data based on precise ephemeris	2	x	Journal of Science on Natural Resources and Environment ISSN 0866- 7608 https://tapchikhtnmt.hunre.edu.vn/index.php/tapchikhtnmt/article/view/442/456			Vol. 43, p. 16-27	2022
17	Dữ liệu GNSS CORS quốc gia và lịch vệ tinh chính xác trong xây dựng lưới không chế mặt bằng phục vụ cho công tác trắc địa công trình	1	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866- 7608 https://tapchi.hunre.edu.vn/index.php/tapchikhtnmt/article/view/458/474			Số 44, tr. 21- 31	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
18	Đánh giá độ chính xác của mô hình EGM2008, EIGEN-6C4 và SGG-UGM-2 dựa trên số liệu trọng lực chi tiết tại khu vực đồng bằng sông Hồng	1	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608 https://tapchi.hunre.edu.vn/index.php/tapchi_khtnmt/article/view/488/512			Số 46, tr. 3-13	2023
19	Xác định độ chính xác của mô hình trường trọng lực toàn cầu SGG-UGM-2 khu vực miền Nam Việt Nam	3	x	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN 2734-9292 https://jgac.vn/index.php/journal/article/view/680/642			Số 56, tr. 9-16	2023
20	Study of the urban heat island intensity using Landsat 8 in Da Nang in 2020	2		Journal of Mining and Earth Sciences ISSN 1859-1469 https://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1543		1	Vol. 64(3), p. 79-89	2023
21	Evaluating of the accuracy of the DTU22MDT mean dynamic topography model based on the tidal gauge data in Vietnam's coastal areas	1	x	Vietnam Journal of Marine Science and Technology ISSN 1859-3097; e-ISSN 2815-5904 https://doi.org/10.15625/1859-3097/20805			Vol. 24(2), p. 117–125	2024
22	Xây dựng bình đồ ảnh trực giao bằng công nghệ LiDAR kết hợp chụp ảnh số tại sân bay Tân Sơn	4	x	Journal of Mining and Earth Sciences ISSN 1859-1469 https://tapchi.h			Tập 65, số 5, tr. 61-72	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Nhất, thành phố Hồ Chí Minh			umg.edu.vn/vi/ archives?articl e=1616&s=1				
23	Standardization of the elevation in the AW3D30 global digital elevation model to the Vietnamese national vertical datum: An experiment in Ninh Binh province and surrounding areas	3	x	Journal of Hydro- Meteorology ISSN 2525- 2208 http://vnjhm.v n/article/3851			Vol 23, p. 22- 35	2025
Hội thảo khoa học quốc tế (04 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)								
24	GPS/GLONASS mixed data processing	2		International conference Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017) ISBN 978-604- 913-618-4			P. 159- 166	2017
25	Forest change in Hoa Binh – Viet Nam using remote sensing and GIS	3		International conference Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017) ISBN 978-604- 913-618-4			P. 811- 825	2017
26	Building the quasigeoid model in the Northeast region of Vietnam for transferring from ellipsoid height to normal height	1	x	International conference Technology in natural disaster prevention and risk reduction ISBN 978-604- 357-070-0			P. 10- 19	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
27	Surface Displacement Monitoring Utilizing Sentinel-1 Time Series Images and Levelling Survey Data in Hanoi's Inner City	4		In International Conference on Geoinformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences ISBN 978-3-031-70999-9 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-71000-1_13			P. 226-244	2023
Hội thảo khoa học trong nước (15 bài, trong đó 14 bài là tác giả chính)								
28	Xác định vận tốc chuyển dịch tuyệt đối trong khung quy chiếu Trái Đất quốc tế ITRF2014	1	x	Hội thảo "Ứng dụng GIS toàn quốc 2016" với chủ đề " Vì một trái đất bền vững" ISBN 978-604-912-659-8			Tr. 93-99	2016
29	Thời gian cần thiết cập nhật tọa độ mới cho lưới GNSS CORS quốc gia ở Việt Nam	1	x	Hội thảo "Ứng dụng GIS toàn quốc 2016" với chủ đề " Vì một trái đất bền vững" ISBN 978-604-912-659-8			Tr. 117-122	2016
30	Kiểm tra chất lượng số liệu đo GPS/GLONASS	2	x	Hội thảo "Ứng dụng GIS toàn quốc 2017 chủ đề "An ninh nguồn nước và biến đổi khí hậu" ISBN 978-604-913-652-8			Tr. 855-862	2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
31	Ứng dụng lưới GNSS CORS trong xây dựng lưới không chế ảnh	4	x	Hội thảo "Ứng dụng GIS toàn quốc 2017 chủ đề "An ninh nguồn nước và biến đổi khí hậu" ISBN 978-604-913-652-8			Tr. 863-873	2017
32	Nâng cao độ chính xác xây dựng mô hình Quasigeoid cục bộ bằng số liệu địa hình - Thực nghiệm đối với khu vực Tây Bắc	1	x	Hội thảo "Ứng dụng GIS toàn quốc 2017 chủ đề "An ninh nguồn nước và biến đổi khí hậu" ISBN 978-604-913-652-8			Tr. 901-909	2017
33	Khảo sát độ chính xác tọa độ và độ cao theo số lượng trạm tham chiếu hoạt động liên tục GNSS CORS	4	x	Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc lần thứ 10 chủ đề "Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững" ISBN 978-604-913-694-8			Tr. 1350-1359	2018
34	Xử lý số liệu hỗn hợp GPS/GLONASS/BeiDou	1	x	Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2018 chủ đề "Hướng tới đô thị thông minh" ISBN 978-604-60-2842-0			Tr. 77-84	2018
35	Độ chính xác vị trí điểm GNSS theo thời gian cao đo khi lưới kết nối với các trạm GNSS CORS quốc gia	1	x	Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2018 chủ đề "Hướng tới đô thị thông minh" ISBN 978-604-60-2842-0			Tr. 259-266	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
36	Xây dựng cơ sở dữ liệu công viên địa chất toàn cầu Đồng Văn, Hà Giang	5	x	Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2019 chủ đề "Phục hồi rừng và cảnh quan hướng đến phát triển bền vững" ISBN 978-604-60-2482-8			Tr. 1-12	2019
37	Độ chính xác dị thường độ cao mô hình trọng trường toàn cầu GECO trên khu vực Tây Nguyên, Việt Nam	1	x	Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2019 chủ đề "Phục hồi rừng và cảnh quan hướng đến phát triển bền vững" ISBN 978-604-60-2482-8			Tr. 13-22	2019
38	Đánh giá độ chính xác mô hình trọng trường toàn cầu GAO2012 trên lãnh thổ Việt Nam	1	x	Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc năm 2019 chủ đề "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0" ISBN 978-604-9822-64-3			Tập 2, tr. 926-939	2019
39	Chuyển đổi RINEX phiên bản 2.11 sang phiên bản 3.01	2	x	Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc năm 2019 chủ đề "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0" ISBN 978-604-9822-66-7			Tập 3, tr. 762-771	2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
40	Xử lý số liệu hỗn hợp của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu và hệ thống vệ tinh dẫn đường khu vực	2	x	Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc năm 2019 chủ đề "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0" ISBN 978-604- 9822-66-7			Tập 3, tr. 772- 781	2019
41	Xử lý số liệu định vị vệ tinh theo phương pháp định vị điểm chính xác	5		Hội nghị khoa học địa chất biển toàn quốc lần thứ 3 ISBN 978-604- 913-905-5			Tr. 269- 278	2019
42	Xây dựng mô hình dị thường độ cao khu vực Tây Bắc, Việt Nam	1	x	Hội thảo khoa học quốc gia quản lý Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Việt Nam ISBN 978-604- 9955-91-1			Tr. 238- 246	2020

Trong đó, 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: [8], [9], [10], [11].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	Tổ trưởng	Quyết định số 1316/QĐ-TĐHHN, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quyết định số 1963/QĐ-TĐHHN của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	Trình độ thạc sĩ		trường Hà Nội ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập các tổ rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022		ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hình thức chính quy chuyên ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	
2	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ Trình độ đại học	Tổ trưởng	Quyết định số 1502/QĐ-TĐHHN, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc thành lập các tổ soạn thảo điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quyết định số 3455/QĐ-TĐHHN của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế
Không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Thị Hồng Thắm